TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **160**/2019/HSST
Ngày: 11/04/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Thiều Thị Phi Loan

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trương Thị Diệp

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa*:
Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2019/HSST ngày 18/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-HS ngày 28/3/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (còn gọi là C); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994; Nơi cư trú: xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không - Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1932 (đã chết) và con bà: Vũ Thanh L, sinh năm: 1964; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 08/01/2019 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: **Chị Nguyễn Thị Tuyết A,** sinh năm 1981.

Trú tai: Phường Q, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/01/2019, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 60H7 - 6027 đi trong đường hẻm bên cạnh chùa Đ thuộc ấp N, xã H, thành phố B thì phát hiện chị Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1981, ngụ tại phường

Q, Thành phố B, điều khiển xe mô tô biển số 60B1-185.00 chở bạn là chị Lương Thị N, sinh năm 1963, ngụ tại phường Q, Thành phố B đi cùng chiều phía trước, vừa đi vừa sử dụng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 nói chuyện với người thân. L điều khiển xe vượt lên phía bên trái áp sát và dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị A rồi tăng ga bỏ chạy. Bị giật tài sản, chị A tăng ga đuổi theo và tri hô "Cướp, cướp". Một số người dân đi đường phát hiện sự việc liền hỗ trợ chị A đuổi theo L, L chạy đến trước cổng đình C thuộc ấp N, xã H, TP B thì có 01 thanh niên (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đuổi kịp ép xe vào lề đường làm L té ngã, L bỏ lại xe và bỏ chạy bộ vào khu vực đình C. Chị A cùng bạn là chị N vào khu vực đình C tìm một lúc thì phát hiện L và thu hồi được tài sản. Ngày 08/01/2019, Công an xã H đã mời Lộc Lên làm việc rồi lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án: - 01 (một) chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển số 60H7-6027, số máy đã bị đục mờ, số khung VHTDCH04HT002860 là phương tiện Lộc dùng để phạm tội, qua xác minh chiếc xe trên do chị P, trú tại phường T, TP B đứng tên đăng ký xe, chị P đã bán chiếc xe cho anh V, trú tại phường T, TP B. Sau đó anh V đã bán cho một người không rõ địa chỉ. L mua chiếc xe này tại thành phố H của một người không rõ họ tên, địa chỉ; - 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7, màu xám xanh, số IMEI 353317093691005 là tài sản bị cướp giật đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị A.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/TCKH-HĐĐG ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7, màu xám xanh, số IMEI 353317093691005 có giá trị tài sản định giá là 3.045.000 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị A đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSBH ngày 14/03/2019 Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù;

- Bị cáo Nguyễn Văn L không tranh luận và đề nghị được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/01/2019, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 60H7-6027 đi trong đường hẻm bên cạnh chùa Đ thuộc ấp N, xã H, TP B thì phát hiện chị A, sinh năm 1981, ngụ tại phường Q, TP B điều khiển xe mô tô biển số 60B1-185.00 chở bạn là chị N, sinh năm 1963, ngụ tại phường Q, TP B đi cùng chiều phía trước, vừa đi vừa sử dụng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 nói chuyện với người thân. L điều khiển xe vượt lên phía bên trái áp sát và dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị A rồi tăng ga bỏ chạy.

[3] Về tội danh: Xét thấy, bị cáo L lợi dụng việc sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo L đã có hành vi điều khiển xe vượt lên phía bên trái áp sát và dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị A rồi tăng ga bỏ chạy. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm) khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, theo như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt tủ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản cướp giật đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ 01 (một) xe mô tô Wave màu xanh, biển số 60H7-6027, số máy đã bị đục mờ, số khung VHTDCH043HT002860 là phương tiện L dùng để phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị A đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ 01 (một) xe mô tô Wave màu xanh, biển số 60H7-6027, số máy đã bị đục mờ, số khung VHTDCH043HT002860 là phương tiện L dùng để phạm tội.

(Vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- THA.DS - HS TP.Biên Hòa;
- Phòng HS.CAĐN – STP.ĐN;
- Bị cáo – NTG, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Trần Phương Đông